

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 810/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2022/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn Phương C, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện trú tại: Số 138, xóm 2, ấp Th, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn An H, xã Tr, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Hiện trú tại: Số 138, xóm 2, ấp Th, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nh xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Thạch Hồng Nh trình bày:**

Chị và anh Lê Văn Tr tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2013 tại UBND xã Tr, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên nhân chị Nh xin ly hôn với anh Tr vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong gia đình, anh Tr không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không chăm lo con cái. Nay chị Nh xác định bản thân không còn tình cảm với anh Tr, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Lê Võ Thuận A, sinh ngày 11/02/2013 và Lê Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/10/2020. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con/tháng.

Hiện chị Nh đang làm công nhân trong công ty Okura, thu nhập bình quân từ khoảng 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Khi chị đi làm có mẹ chị phụ giúp chị chăm con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Chị Nh khai không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

**** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Lê Văn Tr trình bày:***

Quá trình kết hôn và con chung như chị Nh trình bày là đúng. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra cãi vã, tuy nhiên không xảy ra chuyện gì to tát, từ tháng 01/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Võ Thuận A, sinh ngày 11/02/2013 và đề nghị giao cháu Lê Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/10/2020 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Anh Tr khai không có.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Tr theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, anh Lê Văn Tr vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thạch Hồng Nh. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thạch Hồng Nh được ly hôn với anh Lê Văn Tr. Về con chung: Giao hai cháu Lê Võ Thuận A, sinh ngày 11/02/2013 và Lê Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/10/2020 cho chị Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục, anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Lê Văn Tr hiện đang cư trú tại: xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh Tr. Tuy nhiên, anh Tr vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thạch Hồng Nh và anh Lê Văn Tr là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh thì thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành do chị Nh không đồng ý đoàn tụ, anh Tr đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau. Trong khi đó hôn nhân của chị Nh và anh Tr thực tế hai người đều thừa nhận không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu và tôn trọng nhau, không cùng nhau chia sẻ. Hơn nữa, anh Tr không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, qua đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Tr bế tắc và không thuyết phục được chị Nh trở về đoàn tụ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn và cần chấp thuận cho chị Nh được ly hôn với anh Tr.

2.3. Về con chung: Cả chị Nh và anh Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Về điều kiện nuôi con của chị Nh và anh Tr, hiện tại anh, chị đều có công việc ổn định, thu nhập tương đương nhau, nên về điều kiện nuôi con anh chị đều có đủ điều kiện. Tuy nhiên xét thấy cháu A còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, cháu A cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, vì vậy xét quyền lợi về mọi mặt của các

con thì tại thời điểm hiện nay việc giao cháu A và cháu Â cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Â và cháu A cho chị Nh mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu cho đến khi cháu Â và cháu A đủ 18 tại thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện tại cháu Â đang sống với anh Tr. Vì vậy buộc anh Tr phải giao cháu Â cho chị Nh nuôi dưỡng.

2.4. Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Các đương sự khai không có.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn, anh Lê Văn Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thạch Hồng Nh.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh được ly hôn với anh Lê Văn Tr.

- **Về con chung:** Giao cho chị Võ Thị Thạch Hồng Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai cháu: Lê Võ Thuận A, sinh ngày 11/02/2013 và Lê Võ Thiên Â, sinh ngày 04/10/2020.

Buộc anh Lê Văn Tr phải giao cháu Lê Võ Thiên Â, sinh ngày 04/10/2020 cho chị Võ Thị Thạch Hồng Nh chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn Tr có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi hai con chung cho chị Võ Thị Thạch Hồng Nh mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/cháu/tháng cho đến khi cháu Â và cháu A đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2022).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Tr. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Võ Thị Thạch Hồng Nh đã nộp theo Biên lai thu số 0000362 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Võ Thị Thạch Hồng Nh đã nộp đủ án phí. Anh Lê Văn Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Tr, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (GCNKH số 50 ngày 05/10/2012);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên